

Bản án số: 02/2025/DS-ST

Ngày 22/01/2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Oanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hữu Huân

2. Bà Nguyễn Thị Yến

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trung Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:*** Ông Nông Văn Hội - Kiểm sát viên.

Ngày 22/01/2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 118/2024/TLST-DS ngày 10/10/2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2024/QĐXXST-DS ngày 18/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/QĐST-DS ngày 06/01/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị H, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn L, xã D, huyện Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Tấn Đ, sinh năm 1979; địa chỉ: Số A, đường B, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Vũ Thị L, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Khắc V, sinh năm 1961; địa chỉ: Khu phố Đ, phường C, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*\* Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Võ Tấn Đ trình bày:*

Giữa bà Phạm Thị H và bà Vũ Thị L có mối quan hệ làm ăn. Theo bà H cho biết thì trong khoảng thời gian từ năm 2021 đến năm 2022 bà L có vay của bà H nhiều lần tiền, vay cụ thể bao nhiêu lần và những ngày nào thì bà H không nhớ. Nhưng đến ngày 18/7/2022, bà L có tự tay viết giấy nhận nợ với bà H với nội dung là bà L có nợ của bà H số tiền 1.228.000.000 đồng. Bà L có hẹn là cứ ngày 15 hàng tháng bà L sẽ trả cho bà H mỗi tháng 50.000.000 đồng, trả trong năm 2022 đến năm 2023 sẽ trả hết cho bà H.

Tuy nhiên, sau khi viết giấy nhận nợ như vậy thì bà L không thực hiện theo đúng cam kết. Đến năm 2023, bà H có yêu cầu bà L trả tiền nhưng cũng không liên lạc được với bà L, chỉ khi nào bà L gọi điện cho bà H thì gặp được, còn bà H không liên lạc được với bà L bao giờ, hết năm 2023, bà L chưa thanh toán được cho bà H một đồng nào. Do bà L không thực hiện đúng cam kết nên tháng 10 năm 2023 bà H đã làm đơn khởi kiện bà L về việc yêu cầu bà L trả số tiền trên cho bà H.

Khi bà H cho bà L vay số tiền 1.228.000.000 đồng này là một mình bà H đứng ra cho một mình bà L vay, tiền riêng của bà H, không liên quan đến chồng bà H là ông Trần Khắc V và không liên quan đến chồng bà L vì vợ chồng chị L đã ly hôn từ nhiều năm nay.

Nay, bà H đề nghị Tòa án giải quyết buộc một mình bà Vũ Thị L phải trả một mình bà H số tiền nợ gốc là 1.228.000.000 đồng và bà H tự nguyện không yêu cầu bà L phải trả tiền nợ lãi cho bà H.

Ngoài ra, ông Võ Tấn Đ không có yêu cầu nào khác.

*\* Tại bản tự khai, nguyên đơn là bà Phạm Thị H trình bày:*

Bà thống nhất với mọi lời trình bày của người đại diện của bà trước Tòa án về quá trình vay mượn tiền và viết giấy nợ giữa bà và bà Vũ Thị L. Bà Vũ Thị L đã hứa với bà là sẽ trả hết nợ cho bà nhưng đến nay chưa trả cho bà số tiền nào. Từ ngày bà khởi kiện tại Tòa án huyện C, tỉnh Tây Ninh cho đến nay bà không liên lạc được với bà L và bà L cũng không liên lạc với bà.

Do đó, bà đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lục Nam giải quyết: Buộc bà Vũ Thị L phải trả cho bà số tiền còn nợ là 1.228.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi cho số tiền nói trên.

Ngoài ra, bà Phạm Thị H không còn yêu cầu nào khác.

- Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho bà L, nhưng bà L không có ý kiến gì và không đến Tòa án để làm việc. Tại phiên toà hôm nay, bà L vắng mặt không có lý do.

\* *Tại biên bản lấy lời khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Khắc V trình bày:*

Ông thông nhất với mọi lời trình bày của vợ ông là bà Phạm Thị H, việc vay mượn tiền giữa bà Vũ Thị L và bà Phạm Thị H là không liên quan đến ông. Đây là việc vay mượn của riêng bà L đối với bà H. Việc vay mượn có giấy xác nhận nợ nên quá rõ ràng nên ông đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H. Hiện ông không có chứng cứ gì liên quan đến vụ kiện để cung cấp cho Tòa án.

Ngoài ra, ông Trần Khắc V không có ý kiến nào khác.

- Ngày 16 tháng 12 năm 2024, Tòa án tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng **bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan** vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

- Ngày 06 tháng 01 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam mở phiên tòa, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt lần thứ nhất không có lý do; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đề nghị hoãn phiên tòa nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, **bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt**, nên đề nghị HĐXX xét xử vụ án theo thủ tục chung.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39, 147, 227, 228, 238; 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 385, 463, khoản 1, 5 Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; đề:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H, buộc bà Vũ Thị L phải trả bà Phạm Thị H số tiền nợ gốc là 1.228.000.000 đồng.

*Về án phí:* Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để buộc bà Vũ Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau nghe khi ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Võ Tấn Đ vắng mặt, bị đơn là bà Vũ Thị L đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Khắc V đã có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa; căn cứ vào Điều 227 và Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Bà Vũ Thị L có địa chỉ cư trú tại xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[3] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, ngày 18/7/2022, bà Vũ Thị L có viết giấy nhận nợ số tiền nợ gốc 1.228.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất và thỏa thuận cứ ngày 15 hàng tháng, mỗi tháng bà L trả bà H 50.000.000 đồng, bà L cam kết trong năm 2022 và 2023 bà L sẽ trả hết cho bà H.

Vì vậy, tranh chấp trong vụ án này là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[4] *Xét yêu cầu của bà Phạm Thị H về việc buộc bà Vũ Thị L phải trả cho bà H số tiền nợ gốc là 1.228.000.000 đồng thì thấy*:

Trong khoảng thời gian từ năm 2021 đến năm 2022, bà L có vay của bà H nhiều lần tiền, vay cụ thể bao nhiêu lần và những ngày nào thì bà H không nhớ. Nhưng đến ngày 18/7/2022 bà L có tự tay viết giấy nhận nợ với bà H với nội dung là bà L có nợ của bà H số tiền là 1.228.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, bà L hẹn là cứ ngày 15 hàng tháng bà L sẽ trả bà H số tiền 50.000.000 đồng, trong năm 2022 và năm 2023 bà L sẽ trả hết số tiền 1.228.000.000 đồng cho bà H.

Tuy nhiên, bà L đã không thực hiện đúng cam kết trên. Nay bà H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Vũ Thị L phải có nghĩa vụ trả cho bà H tổng số tiền là 1.228.000.000 đồng.

- Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho bà L, nhưng bà L không có ý kiến gì và không đến Tòa án để làm việc.

- Ông Nguyễn Khắc V1 xác định số tiền 1.228.000.000 đồng bà L vay của bà H là tiền riêng của một mình bà H, không liên quan đến ông, ông nhất trí với yêu cầu khởi kiện của bà H.

Từ những phân tích nêu trên, HĐXX có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Phạm Thị H đối với bà Vũ Thị L. Buộc bà Vũ Thị L có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị H tổng số tiền nợ gốc là 1.228.000.000 đồng là phù hợp với Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[5] *Về lãi suất*: Bà Phạm Thị H tự nguyện không yêu cầu bà Vũ Thị L phải trả lãi suất cho bà Phạm Thị H. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bà H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Do yêu cầu của bà Phạm Thị H được chấp nhận, nên bà Vũ Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là **48.840.000** đồng.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

*Áp dụng*: Các Điều **Điều 385, điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468** Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 150, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

*Xử*:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H, buộc bà Vũ Thị L phải có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị H tổng số tiền nợ gốc là 1.228.000.000 đồng.

2. *Về án phí*: Bà Vũ Thị L phải chịu **48.840.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. *Về nghĩa vụ chậm thi hành án*: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả

các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. *Hướng dẫn thi hành án*: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND huyện Lục Nam;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Ngọc O**